

Điều 29.- Nếu phát hiện và kết luận có sự khai man, trốn thuế, lậu thuế hoặc nhầm lẫn về thuế thì cơ quan thuế có quyền ra lệnh truy thu hoặc truy hoàn thuế trong thời hạn ba năm, kể từ ngày khai man, trốn thuế, lậu thuế hoặc nhầm lẫn về thuế.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30.- Chính phủ lãnh đạo việc tổ chức thực hiện công tác thuế thu nhập trong cả nước.

Trong trường hợp giá cả thị trường biến động từ 20% trở lên thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh các mức bằng tiền trong biểu thuế thuế thu nhập cho phù hợp.

Điều 31.- Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra công tác thuế thu nhập trong cả nước; giải quyết các khiếu nại, kiến nghị về thuế thu nhập thuộc thẩm quyền của mình.

Điều 32.- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo việc thực hiện và kiểm tra việc thi hành Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao trong địa phương mình.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33.- Pháp lệnh này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 6 năm 1994;

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 34.- Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này.

T.M. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
Chủ tịch
NÔNG ĐỨC MẠNH

LỆNH của Chủ tịch nước số 34-L/CTN ngày 3-6-1994 công bố Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh về Thuế nhà, đất.

CHỦ TỊCH NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 78 của Luật Tổ chức Quốc hội,

NAY CÔNG BỐ:

Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh về Thuế nhà, đất đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX thông qua ngày 19 tháng 5 năm 1994.

Chủ tịch
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
LÊ ĐỨC ANH

PHÁP LỆNH Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh về Thuế nhà, đất.

Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Pháp lệnh này sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh về Thuế nhà, đất đã được Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 31 tháng 7 năm 1992.

Điều 1.- Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh về Thuế nhà, đất như sau:

1. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung:

"Điều 7: Mức thuế đất quy định như sau:

09652295

1. Đối với đất ở, đất xây dựng công trình thuộc thành phố, thị xã, thị trấn, mức thuế đất bằng 3 lần đến 32 lần mức thuế sử dụng đất nông nghiệp của hạng đất cao nhất trong vùng.

Mức thuế cụ thể phụ thuộc vào vị trí đất của thành phố, thị xã, thị trấn.

2. Đối với đất ở, đất xây dựng công trình thuộc vùng ven đô thị, ven trục giao thông chính, mức thuế đất bằng 1,5 đến 2,5 lần mức thuế sử dụng đất nông nghiệp của hạng đất cao nhất trong vùng.

Mức thuế cụ thể phụ thuộc vào vùng ven của loại đô thị và trục giao thông chính.

3. Đối với đất ở, đất xây dựng công trình thuộc vùng nông thôn đồng bằng, trung du, miền núi, mức thuế đất bằng 1 lần mức thuế sử dụng đất nông nghiệp ghi thu bình quân trong xã".

2. Khoản 3, Điều 15 được sửa đổi:

"3. Tổ chức, cá nhân nộp chậm tiền thuế hoặc tiền phạt ghi trong thông báo thuế hoặc quyết định xử phạt, thì ngoài việc phải nộp đủ số tiền thuế hoặc tiền phạt theo quy định của Pháp lệnh này, mỗi ngày nộp chậm còn bị phạt 0,2% (hai phần nghìn) số tiền nộp chậm".

3. Các chữ "Hội đồng Bộ trưởng" được sửa đổi thành các chữ "Chính phủ"; các chữ "thuế nông nghiệp" được sửa đổi thành các chữ "thuế sử dụng đất nông nghiệp".

Điều 2.- Pháp lệnh này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1994.

Điều 3.- Chính phủ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về Thuế nhà, đất đã ban hành cho phù hợp với Pháp lệnh này.

T.M. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
Chủ tịch
NÔNG ĐỨC MẠNH

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số
46-CP ngày 4-6-1994 tạm thời
điều chỉnh mức trợ cấp tiền

**tuất một lần đối với quân nhân
 và công an nhân dân chết khi
 đang tại ngũ.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 66-CP ngày 30-9-1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ bảo hiểm xã hội đối với lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Tạm thời điều chỉnh mức trợ cấp tiền tuất một lần đối với quân nhân và công an nhân dân thuộc diện đang tại ngũ mà chết quy định tại Điều 17 Nghị định số 66-CP ngày 30-9-1993 của Chính phủ như sau:

"... Trường hợp người chết không có thân nhân đủ điều kiện hưởng chế độ tiền tuất hàng tháng hoặc khi còn sống chưa đóng bảo hiểm xã hội đủ 15 năm, thì gia đình được hưởng chế độ trợ cấp tuất một lần như sau:

- Quân nhân, công an nhân dân thuộc diện đang tại ngũ mà chết thì trợ cấp được tính bằng cách lấy 1/2 (nửa) mức lương tháng của người đó đang hưởng nhân với số năm đã đóng bảo hiểm xã hội, nhưng mức cao nhất không quá 12 tháng tiền lương đang hưởng, mức thấp nhất cũng bằng 6 tháng lương tối thiểu của viên chức Nhà nước"...

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Đối với những trường hợp nêu tại Điều 1 của Nghị định này, xảy ra từ ngày 1 tháng 4 năm 1993 đến ngày Nghị định có hiệu lực thi hành cũng được áp dụng theo Nghị định này.

Điều 3.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÔ VĂN KIẾT